

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 47/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về việc “Ly hôn” và “Nuôi con chung khi ly hôn” giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Nguyễn Phương Hồng H, sinh năm 1993.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 52 đường Q, khu phố 1, thị trấn Y, huyện S, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn A, xã M, huyện S, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Số nhà 52 đường Q, khu phố 1, thị trấn Y, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Nguyễn Phương Hồng H, sinh năm 1993 và anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1992.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Chị Trần Nguyễn Phương Hồng H và anh Nguyễn Anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Diệu B, sinh ngày 21/12/2020.

Chị Trần Nguyễn Phương Hồng H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Trần Diệu B, sinh ngày 21/12/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa

án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Anh Nguyễn Anh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là **5.000.000 đồng** (*Năm triệu đồng*)/tháng, kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Nguyễn Trần Diệu Hiền, sinh ngày 21/12/2020 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất được quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Nguyễn Phương Hồng H và anh Nguyễn Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

2.3. Về án phí: Chị Trần Nguyễn Phương Hồng H đồng ý chịu **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và **150.000 đồng** (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền số 13 ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Ninh Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Quảng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; AV.

THẨM PHÁN

Lê Trần Anh Khoa